

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN

*Lê Công Anh\* và Phạm Dương Hoàng†*  
*Email: conganhle45@gmail.com*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/01/2024

Ngày phản biện đánh giá: 18/07/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 30/07/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.430

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích làm rõ những vướng mắc, sai lầm trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự (BLHS), trong đó đã làm rõ những hạn chế như việc nhận thức chưa đúng các yếu tố cấu thành của tội cướp tài sản; áp dụng không đúng quy định của Bộ luật hình sự; chưa áp dụng đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự; chưa vận dụng đúng chính sách pháp luật hình sự. Bài viết cũng phân tích rõ hai nguyên nhân của những vướng mắc, sai lầm này là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ người tiến hành tố tụng còn hạn chế; quy định của pháp luật hình sự còn có những hạn chế; văn bản hướng dẫn chưa đầy đủ; án lệ về hình sự còn ít. Từ đó, bài viết kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản.

**Từ khóa:** Vướng mắc, sai lầm, thực tiễn, áp dụng pháp luật hình sự, tội cướp tài sản, nâng cao hiệu quả.

## I. Dẫn nhập

Theo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, giai đoạn 2018 – 2023, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 462.854 vụ án với 844.174 người phạm tội và đã đưa ra xét xử sơ thẩm 392.987 vụ với 691.852 bị cáo.‡ Theo báo cáo tổng kết của Bộ Công an, trong giai đoạn 2012 - 2021, trên địa bàn toàn quốc xảy ra 530.709 vụ với 815.144 người phạm tội. Trong đó, số vụ tái phạm là 130.553 vụ (chiếm tỷ lệ 24,6% so với

tổng số vụ phạm tội) với 241.958 người phạm tội (chiếm tỷ lệ 29,7% so với tổng số người phạm tội). Trong tương lai, tỷ lệ tái phạm cao sẽ vẫn tiếp tục tập trung vào nhóm các tội xâm phạm sở hữu (nhất là các loại tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...).§. Trong 7 tháng năm 2023, Công an Thành phố Hà Nội đã điều tra khám phá 62 vụ, bắt 137 người phạm tội cướp tài sản. Đáng chú ý là hoạt động của người phạm tội cướp tài sản trong thời

\* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

† Công ty Luật TNHH MTON Việt Nam.

‡ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thống kê tình hình thụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự giai đoạn 2018-2023.

§ Vũ Thị Phương Thảo, Dự báo tình hình và các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến phòng ngừa tái phạm tội, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số Chuyên đề 02/2022, tr. 51-54.

gian qua có diễn biến rất phức tạp, với nhiều thủ đoạn tinh vi, manh động. Người phạm tội cướp tài sản ngày càng có xu hướng trẻ hóa, thủ đoạn gây án táo tợn, liều lĩnh.<sup>†</sup> Thực trạng trên cho thấy diễn biến của tình hình tội cướp tài sản đang rất đáng báo động. Tội cướp tài sản không chỉ xâm phạm đến tài sản của cá nhân, tổ chức trong xã hội mà hành vi phạm tội còn xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang đề cao vấn đề bảo đảm quyền con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu phát triển trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân\*\* thì cần phải nghiên cứu các giải pháp để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản, góp phần phòng, chống có hiệu quả tội phạm này.

## II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết “*Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản*” được triển khai trên cơ sở lý thuyết về tội phạm và cấu thành tội phạm, lý thuyết về áp dụng pháp luật hình sự.

### 2.1. Lý thuyết về tội phạm và cấu thành tội phạm

Lý thuyết về tội phạm và cấu thành tội phạm là những cơ sở lý thuyết quan

trọng trong khoa học Luật hình sự. Tội phạm và cấu thành tội phạm là kiến thức lý luận không thể thiếu để nhận thức về tội phạm; là cơ sở để phân biệt hành vi phạm tội với hành vi không phải là tội phạm, tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và để xác định một hành vi phạm tội cụ thể sẽ thỏa mãn một tội danh cụ thể nào trong Bộ luật hình sự. Không có lý luận về tội phạm và cấu thành tội phạm thì không thể có nền tảng lý luận để áp dụng pháp luật hình sự.<sup>††</sup> Cấu thành tội phạm chính là cơ sở pháp lý của áp dụng pháp luật hình sự.<sup>‡‡</sup>

### 2.2. Lý thuyết về áp dụng pháp luật hình sự

Lý thuyết về áp dụng pháp luật hình sự là nền tảng lý luận đặc biệt quan trọng trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự. Áp dụng pháp luật hình sự là hoạt động mang tính tổ chức, tính quyền lực nhà nước, do cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện nhằm cá biệt hóa các quy phạm pháp luật hình sự vào từng trường hợp phạm tội cụ thể. Định tội danh và quyết định hình phạt là hai hoạt động chủ yếu trong áp dụng pháp luật hình sự. Lý luận về áp dụng pháp luật hình sự còn bao gồm trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, miễn chấp hành hình phạt, áp dụng án treo, áp dụng quy

<sup>†</sup> Nhật Nam, Công an Hà Nội: Cảnh báo, phòng ngừa tội phạm cướp tài sản, đăng trên Báo Điện tử Chính phủ ngày 24/7/2023. Nguồn: <https://baochinhphu.vn/cong-an-ha-noi-canh-bao-phong-ngua-toi-pham-cuop-tai-san-102230724174512335.htm>.

<sup>\*\*</sup> Lê Hoàng Việt Lâm, Anh Minh, An ninh con người - Mục tiêu của phát triển, Tạp chí Xây dựng Đảng online, đăng ngày 22/10/2021. Nguồn: <https://xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/an-ninh-con-nguoi-muc-tieu-cua-phat-trien-tiep-15921>.

<sup>††</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.49-158.

<sup>‡‡</sup> Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 143-221.

định về tha tù trước thời hạn có điều kiện, áp dụng các biện pháp tư pháp khác...<sup>§§</sup>

### III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu luật học, như phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp phân tích bản án ... để làm rõ thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự. Thông qua các vụ án điển hình, bài viết phân tích làm rõ những vướng mắc, sai lầm trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự và nguyên nhân của những vướng mắc, sai lầm này. Từ đó bài viết kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự.

### IV. Kết quả và thảo luận

Thông qua phân tích các bản án xét xử về tội cướp tài sản thời gian qua cho thấy những hạn chế, sai lầm điển hình khi giải quyết vụ án hình sự về tội cướp tài sản như sau:

#### 1. Tình trạng nhận thức chưa đúng về các yếu tố cấu thành của tội cướp tài sản

*Tóm tắt vụ án 1:* Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Diệp Kim L rủ Huỳnh Xuân N đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì được N đồng ý. Để thực hiện hành vi phạm tội, L và N đã thống nhất cùng nhau chuẩn bị hung khí và phương tiện là 01 con dao thái lan và xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 86B2-161.06.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, cả hai đang điều khiển xe lưu thông gần khu vực chùa M thì phát hiện Lê Bá H và Nguyễn Ngọc Như Q nên đã dùng dao thái lan không chế, uy hiếp buộc 02 bị hại phải đưa 02 chiếc điện thoại di động rồi tẩu thoát. Qua định giá 02 chiếc điện thoại trên có tổng trị giá 7.434.167 đồng.

Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N cùng phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Diệp Kim L 06 (sáu) năm tù; Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân N 06 (sáu) năm tù.<sup>¶¶</sup>

Trong vụ án trên HĐXX sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX lập luận “*Tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo là chưa đúng quy định của pháp luật. Tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 BLHS là tội có cấu thành tội phạm hình thức. Tội phạm hoàn thành ngay khi người phạm tội dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản.<sup>\*\*\*</sup> Vì tội cướp là tội có cấu thành tội

<sup>§§</sup> Võ Khánh Vinh, Áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2021, tr. 112-541.

<sup>¶¶</sup> Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 xét xử các bị cáo phạm tội cướp tài sản.

<sup>\*\*\*</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm, Tập 1. Nxb. Công an nhân dân, tr. 18.

phạm hình thức nên dấu hiệu hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của tội cướp tài sản. Đây chính là điểm khác biệt giữa cấu thành tội phạm hình thức và cấu thành tội phạm vật chất.<sup>†††</sup> Điều này có nghĩa là chỉ cần người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản ở giai đoạn tội phạm hoàn thành theo khoản 1 Điều 168 BLHS. Nếu người thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng trở lên thì phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 168 BLHS. Vì vậy HĐXX nhận định “*Tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo là không đúng quy định của pháp luật cũng như trái với lý luận của khoa học Luật Hình sự. Như vậy, trong vụ án này, hai bị cáo L và N chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Từ đó có thể thấy, hai bị cáo L và N cũng không thỏa mãn điều kiện để được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để được quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do

đó, HĐXX phúc thẩm đã sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Căn cứ Điều 168 BLHS, tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N phạm tội “*Cướp tài sản*»; Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Diệp Kim L 07 (bảy) năm tù. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân N 07 (bảy) năm tù.<sup>†††</sup> Như vậy, trong vụ án này, việc nhận thức chưa đúng lý luận khoa học về cấu thành tội phạm của tội cướp tài sản là nguyên nhân chính dẫn đến HĐXX cấp sơ thẩm đã áp dụng chưa đúng quy định của BLHS, chưa bảo đảm đạt được chân lý khách quan trong áp dụng pháp luật hình sự.<sup>§§§</sup>

## 2. Tình trạng áp dụng không đúng quy định của Bộ luật hình sự

*Vụ án thứ 2:* Khoảng 16 giờ ngày 12/3/2023, lợi dụng sơ hở trong lúc cán bộ Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương mở cửa buồng B4 để đưa học viên đi cấp cứu, Trần Minh Tr cùng các học viên Mai Thanh T, Nguyễn Chí T1, Cao Anh T2 bỏ trốn khỏi phòng. Trên đường bỏ trốn, Tr nhặt 01 (một) cục gạch hình hộp chữ nhật có kích thước 08cmx08cmx18cm tại công trình đang xây dựng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, Tr chạy trước, Thanh T, Chí T1, T2 chạy phía sau. Khoảng 18 giờ cùng ngày, tại cổng sau của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương thuộc ấp Gia B, xã Tam L, huyện P, tỉnh Bình Dương, Tr thấy Sầm Thanh Ng đang điều khiển xe

<sup>†††</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.85.

<sup>†††</sup> Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bản án số 71/2023/HS-PT ngày 11/7/2023 xét xử các bị cáo phạm tội cướp tài sản.

<sup>§§§</sup> Võ Khánh Vinh, Áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2021, tr.136, 137.

mô tô biển số 86B6-279.xx chở phía sau Hoàng Thanh N, Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để bỏ trốn, Tr chạy lại chặn xe mô tô của Ng, Tr cầm cục gạch giơ lên đe dọa kêu anh Ng, N “xuống xe”. Do sợ bị đánh nên Ng, N xuống xe, Tr ngồi lên xe mô tô cầm lái thì học viên T2, Chí T1, Thanh T chạy phía sau đến ngồi lên xe mô tô bỏ trốn cùng với Tr, khi chạy được 100m thì bị cán bộ Cơ sở cai nghiện bắt giữ lại và đưa về làm việc. Kết quả giám định kết luận: Chiếc xe mô tô có giá trị 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

HĐXX sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53, Điều 38, Điều 46, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Minh Tr phạm tội “Cướp tài sản”; Xử phạt bị cáo Trần Minh Tr 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.<sup>¶¶¶</sup>

Trong vụ án này, bị cáo Trần Minh Tr đã có hành vi dùng cục gạch hình hộp chữ nhật có kích thước 08cm x 08cm x 18cm đe dọa bị hại là ông Sầm Thanh Ng, làm cho bị hại sợ hãi không dám kháng cự để chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B6-279.xx có giá trị 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng làm phương tiện để bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. “*Phương tiện nguy hiểm*” theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “*Là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con*

*người (trong sản xuất, trong sinh hoạt) hoặc vật mà người phạm tội chế tạo ra nhằm làm phương tiện thực hiện tội phạm hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng công cụ, dụng cụ hoặc vật đó tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công.* a. *Về công cụ, dụng cụ. Ví dụ: búa đinh, dao phay, các loại dao sắc, nhọn...* b. *Về vật mà người phạm tội chế tạo ra. Ví dụ: thanh sắt mài nhọn, côn gỗ...* c. *Về vật có sẵn trong tự nhiên Ví dụ: gạch, đá, đoạn gậy cứng, chắc, thanh sắt...”*<sup>¶¶¶¶</sup> Như vậy, theo hướng dẫn này thì cục gạch mà Trần Minh Tr sử dụng được coi là phương tiện nguy hiểm nên hành vi của Tr thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS chứ không phải khoản 1 Điều 168 BLHS như HĐXX sơ thẩm đã áp dụng. HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 168 BLHS để định tội danh và quyết định hình phạt cho Tr là sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật hình sự.

3. *Tình trạng chưa áp dụng đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự*

*Vụ án thứ ba:* Lê Hồng Q kết hôn với bà Mai Thị Kiều L1 năm 2015 và có 02 con chung. Do mâu thuẫn vợ chồng nên bà L1 và Q sống ly thân. Sau khi bà L1 đến thành phố D sinh sống thì phát sinh tình cảm yêu đương với ông Huỳnh Tấn L2 nên đã thuê trọ tại phòng số 01, địa chỉ số 493 khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương chung sống với nhau như vợ chồng. Biết được sự việc này nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/3/2021, Lê Hồng Q đến phòng trọ của bà L1 và ông L2 sinh

<sup>¶¶¶</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương

<sup>¶¶¶¶</sup> Điểm 2.2 Mục I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

sống, dùng cây sắt phi 10 dài khoảng 50cm đánh vào vùng đầu, vai của ông Huỳnh Tấn L2 gây thương tích 2%. Sau khi ông L2 bỏ chạy, Q tiếp tục dùng dao đe dọa, dùng tay tát vào mặt bà Mai Thị Kiều L1, khi bà L1 chạy thoát ra khỏi phòng, Q dùng cây sắt đập vỡ cửa kính bên trái, đập vỡ kính chiếu hậu bên trái rồi mở cửa xe lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 50LD-167.69, sổ bảo hành, sổ bảo hiểm, giấy kiểm định, giấy bảo hiểm, chìa khóa xe. Q tiếp tục đi về phòng trọ của bà L1 lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO Pro 11 trị giá 6.000.000 đồng của ông L2 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, trị giá 4.000.000 đồng của bà L1 bỏ vào ba lô. Sau đó, Q tiếp tục dùng đá đập phá xe ô tô biển số 50LD-167.69. Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô là 7.645.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại ông Huỳnh Tấn L2 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2022/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D đã quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Lê Hồng Q về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 07 (bảy) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng.<sup>\*\*\*\*</sup>

Trong vụ án này, HĐXX sơ thẩm chưa làm rõ một số nội dung: Thứ nhất, hành vi của Lê Hồng Q có hành động trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra không. Bà L1 và Q mới sống ly thân mà chưa ly hôn, do đó về mặt pháp lý, bà L1 vẫn là vợ hợp pháp của Q. Tuy nhiên, khi đến thành phố D bà L1 đã ngang nhiên sinh sống như vợ chồng với ông Huỳnh Tấn L2 tại phòng số 01, địa chỉ số 493 khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bà L1 đã vi phạm điều cấm quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 với quy định cấm “*Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ*”.<sup>\*\*\*\*</sup> Chính hành vi vi phạm pháp luật của bà L1 và ông L2 đã làm cho Q cảm giận và thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, hủy hoại tài sản và cướp tài sản để “*trả thù*”. Thứ hai, việc HĐXX xác định giá trị của chiếc điện thoại của bà L1 4tr đồng là tài sản riêng của bà L1 là chưa đúng vì bà L1 và Q chưa ly hôn nên tài sản có trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, chiếc điện thoại của bà L1 phải được xác định là tài sản chung của vợ chồng L1 và Q. Từ đó, giá trị tài sản bị chiếm đoạt chỉ được xác định là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Pro 11 trị giá 6.000.000 đồng của ông L2.

Từ những phân tích trên cho thấy, bị cáo Q được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm

<sup>\*\*\*\*</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2022/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

<sup>\*\*\*\*</sup> Điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 số 52/2014/QH13.

s khoản 1 Điều 51 BLHS); bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra (điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang trực tiếp nuôi con nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã đền bù thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là ông Lê Hồng Sinh được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì (khoản 2 Điều 51 BLHS). Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội, cậu ruột, chú ruột được tặng thưởng bằng khen, huân chương Tổ quốc ghi công, liệt sỹ (khoản 2 Điều 51 BLHS).

Với những phân tích như trên cho thấy, hoàn toàn có thể áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với Q. Tuy nhiên, HĐXX lại không áp dụng để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với Q là chưa phù hợp với chính sách của Nhà nước, chưa phù hợp với quy định của pháp luật, chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc phòng, chống tội phạm cũng như chưa đáp ứng một trong các mục tiêu mà Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đề ra là «*Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính*

*đáng của tổ chức, cá nhân*».<sup>§§§§</sup>

#### 4. Tình trạng chưa vận dụng đúng chính sách pháp luật hình sự

*Vụ án thứ tư:* Vụ án có hai bị cáo là Nguyễn Tiến C sinh ngày 23/5/2008, (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (HVPT) là 14 tuổi 11 tháng 20 ngày và Phạm Văn H1 sinh ngày 10/02/2008 (đến ngày thực hiện HVPT là 15 tuổi 3 tháng 3 ngày). Khoảng 22h30 phút ngày 13/5/2023, C và bạn là T (sinh năm 2008) đi ăn đêm thì gặp nhóm Lương Minh Trí K1 (sinh ngày 14/5/2009), Phạm Minh H4 (sinh ngày 06/01/2008), Nguyễn Hồng L (sinh ngày 01/02/2009), Lê Tùng D (sinh ngày 10/3/2009) và Đỗ Hải B (sinh ngày 01/12/2009) mang theo nhiều chai lọ, phóng lộn chặn đầu xe của C và T trên gheo, đe dọa nhưng không có xô xát. Sau đó, C gọi điện cho Phạm Văn H1 nhờ đến đánh nhóm K1 thì H1 đồng ý mang theo 1 con dao tự chế đi mô tô đến đón C để đi tìm nhóm H1. Khoảng 23h30 phút, H1 gặp K1 đang điều khiển xe chở H4 đi ngược chiều nên vòng xe quay lại đuổi theo đến thôn T, xã L, huyện A thành phố Hải Phòng thì C cầm dao tay phải chém 01 nhát vào yên xe mô tô và 01 nhát về phía H4 nhưng không trúng. K1 điều khiển xe quay ngược lại hướng Thái Bình – Quảng Ninh được 200m thì bị H1 đuổi kịp. K1 xuống xe bỏ chạy còn H4 bị H1 kéo lại. H1 và C xông vào đâm đá vào người, mặt của H4. Khi nhìn thấy xe mô tô của nhóm K1 đỗ dưới đường, đang cắm chìa khóa thì H1 hô “*lên xe lấy xe nó*”. C đồng ý, sao đó điều khiển xe mô tô của H1, còn H1 điều khiển xe mô tô biển số 15B4-363.27 mang về nhà giấu. Sáng ngày 14/5/2023, H1 hỏi

<sup>§§§§</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

mượn biển số xe 15G1-322.65 của một người tên Đ trên facebook để gắn vào xe vừa chiếm đoạt để đi lại. Ngày 16/5/2023, H1 và C bị bắt đã giao nộp 1 xe Honda Airblade biển 15G1-322.65, 01 dao bằng kim loại dài 72cm, 01 kiếm bằng kim loại dài 65cm và biển số 15B4-363.27.

Bản án sơ thẩm căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38, 58, 91, 101 BLHS, xử phạt Nguyễn Tiến C 42 tháng tù, Phạm Văn H1 45 tháng tù cùng về tội cướp tài sản.<sup>\*\*\*\*</sup>

Phân tích vụ án này cho thấy các tình tiết đáng chú ý sau:

- Về hành vi C gọi điện rủ H1 đi đánh nhóm K1: Hành vi C gọi điện rủ H1 đi đánh nhóm K1 xuất phát từ chính hành vi trêu ghẹo, đe dọa của nhóm K1. Trong trường hợp này, nạn nhân Lương Minh Trí K1 và Phạm Minh H4 có lỗi khi cùng nhóm bạn mang theo nhiều chai lọ, phóng lộn chặn đầu xe của C và T trêu ghẹo, đe dọa C và T. Mặc dù không xảy ra xô xát, nhưng hành vi của nhóm K1 và H4 đã làm cho C nảy sinh ý định trả thù nên C mới điện thoại rủ H1 đi tìm nhóm K1 để trả thù. Trong vụ việc này, nếu không có hành vi trêu ghẹo của nhóm K1, H4 đối với C thì chắc chắn không có việc C và H1 đi tìm K1, H4 trả thù. Vì vậy, tình tiết này cần được xác định là một trong các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho C và H1 theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy: Hành vi của C và H1 chiếm đoạt chiếc xe máy của K1 và H4 là hành vi nảy sinh sau

khi C và H1 đã đuổi đánh K1 và H4. Khi K1 bỏ chạy để lại xe bị đổ ở đường thì H1 mới đưa ra ý kiến chiếm đoạt xe của K1. Khi C đồng ý thì H1 đã đi xe của nhóm K1 về cất giấu, sau đó sử dụng. Như vậy, hành vi cướp tài sản của nhóm C và H1 được thực hiện với *lỗi cố ý không có dự mưu*. Lỗi cố ý không có dự mưu có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với lỗi cố ý có dự mưu.

- Về chính sách xử lý hình sự: Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đã thể hiện rõ hơn Bộ luật hình sự năm 1999 về chính sách nhân đạo, hướng thiện trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Theo tinh thần của Điều 91 BLHS thì việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội “*phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội*”<sup>\*\*\*\*\*</sup>. Ngoài ra, Điều 91 BLHS còn thể hiện rõ các chính sách: Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.<sup>\*\*\*\*</sup> Điều này có nghĩa là, Tòa án phải xác định được một thời hạn phạt tù thích hợp nhưng phải với thời hạn ngắn nhất nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội.

Trên cơ sở những phân tích này cho thấy những hạn chế trong bản án nêu trên như sau:

Thứ nhất, bản án đã không phân tích làm rõ lỗi của người bị hại trong vụ việc

<sup>\*\*\*\*</sup> Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Bản án sơ thẩm số 140/HS-ST ngày 21/12/2023 của TAND huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

<sup>\*\*\*\*\*</sup> Khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự.

<sup>\*\*\*\*</sup> Khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

này nên chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Thứ hai, bản án đã không phân tích rõ lỗi của người phạm tội nên cũng chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Thứ ba, bản án chưa phân tích để đưa ra mức hình phạt với thời hạn ngắn nhất nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Thực tế cho thấy, sau khi C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì bản án phúc thẩm đã tuyên xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 39 tháng tù (giảm 6 tháng tù) và Nguyễn Tiến C 36 tháng tù (giảm 6 tháng tù).<sup>\*\*\*\*</sup>

Thứ tư, khi phân tích vai trò của C và H1, HĐXX cho rằng H1 là người đưa ra ý định chiếm đoạt xe máy và là người trực tiếp điều khiển xe máy mang về nhà nên quyết định mức hình phạt của H1 cao hơn C. Tuy nhiên, trong vụ việc này, HĐXX lại chưa đánh giá vai trò của C khi chính C mới là người điện thoại gọi cho H1 để rủ H1 đi tìm đánh nhóm K1. Nếu không có hành vi của C thì chắc chắn sẽ không có hành vi của H1. Hơn nữa, ngay khi vừa gặp nhóm K1 thì C là người cầm dao chém 01 nhát vào yên xe mô tô và 01 nhát về phía H4 nhưng không trúng. Khi K1 xuống xe bỏ chạy thì cả H1 và C xông vào đâm đá vào người, mặt của H4. Như vậy, xét trong toàn bộ vụ việc thì vai trò của C nổi trội hơn vai trò của H1. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, ngay cả khi HĐXX phúc thẩm đã giảm hình phạt cho C và H1 thì mức hình phạt này vẫn chưa đáp ứng chính sách «*phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa*

*chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội»* và “*Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án... với thời hạn thích hợp ngắn nhất*”.

5. Nguyên nhân của những hạn chế, sai lầm trong áp dụng hình phạt đối với tội cướp tài sản

Từ những phân tích trên, có thể thấy những hạn chế, sai lầm trong áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản bắt nguồn từ hai nguyên nhân cơ bản sau:

*Thứ nhất, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ người tiến hành tố tụng còn có những hạn chế*

Trong vụ án thứ nhất phân tích ở trên, HĐXX nhận thức chưa đúng về cấu thành tội phạm của tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) nên đã có nhận thức sai khi cho rằng định “*Tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N là hoàn toàn không đúng. Đây là kiến thức rất cơ bản trong Luật hình sự Việt Nam nên nhận thức này phần nào cho thấy trình độ chuyên môn của đội ngũ tiến hành tố tụng còn nhiều hạn chế.

Trong vụ án thứ hai, HĐXX đã không coi cục gạch mà Trần Minh Tr sử dụng làm phương tiện gây án là phương tiện nguy hiểm nên không áp dụng tình tiết quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS mà áp dụng khoản 1 Điều 168 BLHS là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Điều này cũng chứng minh rất rõ mức độ hạn chế chuyên môn

<sup>\*\*\*\*</sup> Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng, Bản án số 31/2024/HS-PT ngày 18/3/2024 xét xử phúc thẩm vụ án Nguyễn Tiến C và Phạm Văn H1 phạm tội cướp tài sản.

của người tiến hành tố tụng, nhất là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Thực trạng này cho thấy, trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ tư pháp còn hạn chế, trình độ ngoại ngữ, kiến thức pháp luật quốc tế chưa được cập nhật thường xuyên; chất lượng nhân lực tư pháp chưa cao, chưa đáp ứng đòi hỏi của cải cách tư pháp hiện nay.<sup>§§§§§</sup>

Trong vụ án thứ tư HĐXX đã không phân tích làm rõ lỗi của người bị hại trong vụ án nên chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. HĐXX cũng không phân tích rõ lỗi của người phạm tội nên cũng chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. HĐXX cũng chưa phân tích để đưa ra mức hình phạt với thời hạn ngắn nhất nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội. HĐXX đánh giá vai trò của C và H1 trong vụ án là chưa phù hợp.

*Thứ hai, quy định của pháp luật hình sự còn có những hạn chế; văn bản hướng dẫn chưa đầy đủ; án lệ về hình sự còn ít.*

Nguyên nhân tiếp theo của tình trạng trên là bắt nguồn từ quy định của pháp luật còn có những hạn chế “... hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn”<sup>§§§§§</sup>. Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, Điều 52 BLHS cũng như các tình tiết tăng nặng định khung quy định tại Điều 168 BLHS chưa được giải thích, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Một số

tình tiết đã được hướng dẫn áp dụng trong các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành từ lâu, không còn phù hợp nhưng chưa có văn bản mới thay thế. Các án lệ về hình sự còn rất ít, chưa tạo thuận lợi cho thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự.

## V. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy, để bảo đảm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

*Thứ nhất, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ người tiến hành tố tụng cũng như trình độ của đội ngũ luật sư.*

Chất lượng nguồn nhân lực tư pháp có vai trò đặc biệt quan trọng. Trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, tăng cường bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân thì cần phải xác định mục tiêu của chiến lược phát triển nhân lực tư pháp giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2045 cả trên phương diện số lượng lẫn trên phương diện về chất. Theo đó:

**Mục tiêu về số lượng:** Cần phải tăng số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, Luật sư và các chức danh tư pháp khác, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tư pháp, cải cách tư pháp trong giai đoạn mới, nhất là sự gia tăng của tình hình tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng.

**Mục tiêu về chất lượng:** Nâng cao chất lượng nhân lực tư pháp để nâng cao

<sup>§§§§§</sup> Võ Khánh Vinh, Thực trạng cải cách tư pháp ở nước ta thời gian qua và những vấn đề đặt ra, Tạp chí Điện tử Luật sư Việt Nam, đăng ngày 25/9/2021. Nguồn: <https://lsvn.vn/thuc-trang-cai-cach-tu-phap-o-nuoc-ta-thoi-gian-qua-va-nhung-van-de-dat-ra-1632586508.html>.

<sup>§§§§§</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

chất lượng giải quyết các vụ án hình sự nói chung, các vụ án phạm tội cướp tài sản nói riêng, để bảo vệ có hiệu quả công lý, quyền con người, quyền công dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Mục tiêu phát triển nhân tài tư pháp: Cần phải xác định việc xây dựng và phát triển nhân tài tư pháp với tư cách là phát triển một loại nhân tài pháp luật. Muốn vậy, cần phải phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng, trọng dụng nhân tài tư pháp và có chính sách tương ứng đối với nhân tài tư pháp.\*\*\*\*\*

*Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự; tiếp tục ban hành văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự và tăng cường ban hành án lệ hình sự.*

Các cơ quan có thẩm quyền cần tiếp tục ban hành các văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự, nhất là những quy định về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, Điều 52 BLHS cũng như các tình tiết tăng nặng định khung quy định tại các điều luật, nhất là Điều 168 BLHS theo hướng giải thích, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để tạo thuận lợi và thống nhất trong áp dụng pháp luật hình sự. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng cần đẩy mạnh việc lựa chọn và ban hành các án lệ về hình sự nói chung, án lệ về tội cướp tài sản nói riêng để tạo thuận lợi cho thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự.

#### **Tài liệu tham khảo**

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị

lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- [2]. Nhật Nam, Công an Hà Nội: Cảnh báo, phòng ngừa tội phạm cướp tài sản, đăng trên Báo Điện tử Chính phủ ngày 24/7/2023. Nguồn: <https://baochinhpvu.vn/cong-an-ha-noi-can-hao-phong-ngua-toi-pham-cuop-tai-san-102230724174512335.htm>.
- [3]. Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân.
- [4]. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
- [5]. Lê Hoàng Việt Lâm, Anh Minh, An ninh con người - Mục tiêu của phát triển, Tạp chí Xây dựng Đảng online, đăng ngày 22/10/2021. Nguồn: <https://xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/an-ninh-con-nguoi-muc-tieu-cua-phat-trien-tiep-15921>.
- [6]. Quốc hội, Luật Hôn nhân và gia đình 2014 số 52/2014/QH13.
- [7]. Vũ Thị Phương Thảo, Dự báo tình hình và các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến phòng ngừa tái phạm tội, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số Chuyên đề 02/2022, tr. 51-54.
- [8]. Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.
- [9]. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bản án số 71/2023/HS-PT ngày 11/7/2023 xét xử các bị cáo phạm tội cướp tài sản.

---

\*\*\*\*\* Võ Khánh Vinh, Về chiến lược phát triển nhân lực tư pháp quốc gia, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử đăng ngày 13/9/2021. Nguồn: <https://www.tapchitoaan.vn/ve-chien-luoc-phat-trien-nhan-luc-tu-phap-quoc-gia>.

- [10]. Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 xét xử các bị cáo phạm tội cướp tài sản.
- [11]. Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2022/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.
- [12]. Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng, Bản án số 31/2024/HS-PT ngày 18/3/2024 xét xử phúc thẩm vụ án Nguyễn Tiến C và Phạm Văn H1 phạm tội cướp tài sản.
- [13]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân.
- [14]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm, Tập 1. Nxb. Công an nhân dân.
- [15]. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thống kê tình hình thụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự giai đoạn 2018-2023
- [16]. Võ Khánh Vinh (2021), Áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2021
- [17]. Võ Khánh Vinh, Thực trạng cải cách tư pháp ở nước ta thời gian qua và những vấn đề đặt ra, Tạp chí Điện tử Luật sư Việt Nam, đăng ngày 25/9/2021. Nguồn: <https://lsvn.vn/thuc-trang-cai-cach-tu-phap-o-nuoc-ta-thoi-gian-qua-va-nhung-van-de-dat-ra1632586508.html>.
- [18]. Võ Khánh Vinh, Về chiến lược phát triển nhân lực tư pháp quốc gia, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử đăng ngày 13/9/2021. Nguồn: <https://www.tapchitoaan.vn/ve-chien-luoc-phat-trien-nhan-luc-tu-phap-quoc-gia>.

## ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF THE APPLICATION OF CRIMINAL LAW TO THE CRIME OF ROBBERY

*Le Cong Anh<sup>†††††</sup>, Pham Duong Hoang<sup>#####</sup>*

**Abstract:** *The article presents a comprehensive analysis of the problems and mistakes in the practical application of the Penal Code on robbery (stipulated in Article 168 of the Penal Code). This includes a detailed examination of limitations such as an incorrect understanding of the factors of robbery and the misapplication of regulations of Article 168 of the Penal Code. The article also clearly analyzes two causes of these problems and mistakes: the professional qualifications of the proceeding officers still have limitations; Criminal law regulations still have limitations; Many regulations have not been guided for application; Criminal cases have not been selected and published regularly. On that basis, the article proposes solutions to improve the effectiveness of applying criminal law to property crimes, providing a confident path forward.*

**Keywords:** *Problems, mistakes, practice, application of criminal law, robbery, improving efficiency.*

---

<sup>†††††</sup> Hanoi Procuratorate University.

<sup>#####</sup> MTON Vietnam Law Firm.